

TIỀN KỸ THUẬT SỐ CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG DƯỚI GÓC NHÌN PHÁP LÝ

NGUYỄN HỒNG SƠN* - PHẠM THỊ THÚY QUỲNH**

Sự xuất hiện của ngày càng nhiều các loại tiền kỹ thuật số đã mở ra những triển vọng phát triển mới cho kinh tế toàn cầu, nhưng song hành với đó cũng là những hệ lụy tiêu cực. Nhằm giải quyết các hệ lụy đó, nhiều quốc gia đã lên ý tưởng và cho ra đời đồng tiền kỹ thuật số do Ngân hàng Trung ương (CBDC) phát hành như Trung Quốc, Thụy Điển... Để Việt Nam không bị bỏ lại trong quá trình số hoá tiền tệ, hội nhập kinh tế quốc tế, bài viết khái quát về tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương, quá trình hình thành phát triển, tình hình triển khai của một số quốc gia trên thế giới và đưa ra bài học cho Việt Nam liên quan đến khung pháp lý cơ bản nhằm triển khai tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương tại Việt Nam.

Từ khoá: Tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương, CBDC, chuyển đổi số, tiền điện tử, tiền ảo, tiền mã hoá.

Ngày nhận bài: 15/04/2022; Biên tập xong: 30/06/2022; Duyệt đăng: 19/07/2022

Eventhough the emergence of many digital currencies has opened new prospects for the global economy, the negative consequences also can be seen. To solve that problem, some nations have given the idea and issued central bank digital currency (CBDC) as China, Sweden... So that Vietnam will not be left behind in the process of currency digitization and international economic integration, the article generalizes about Central Bank digital currency, its formation and development, the implementation situation of several nations as well as gives out lessons for our basic legal framework to deploy digital currency of the Central Bank in Vietnam.

Keywords: Central Bank digital currency, CBDC, digital transformation, cryptocurrency, digital currency, virtual currency.

1. Khái quát chung tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương

Việc triển khai tiền kỹ thuật số của CBDC đang là xu thế phát triển chung của thế giới, theo một cuộc khảo sát năm 2021 của Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) đối với các CBDC đã cho thấy 86% trong số các Ngân hàng này đang tích cực nghiên cứu tiềm năng cho các khu vực CBDC, 60% đang thử nghiệm công nghệ và 14% đang triển khai các dự án thử nghiệm¹. Chính vì vậy, nhằm chuẩn bị cho việc triển khai CBDC tại Việt Nam trong tương lai gần, chúng ta cần có cái nhìn cụ thể về việc như thế nào là một CBDC. Pháp luật thực định hiện nay Việt Nam chưa hề có một định nghĩa cụ thể, tuy nhiên thông qua thực tiễn phát triển của nó, tác giả đã đưa ra một khái niệm chung nhằm nhận biết CBDC như sau:

“Tiền kỹ thuật số do Ngân hàng Trung ương phát hành (CBDC) là đồng Việt Nam đồng dưới dạng kỹ thuật số, đã được mã hoá nhằm phát hành và kiểm soát một cách hợp pháp bởi Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam. Tiền kỹ thuật số do Ngân hàng Trung ương phát hành sẽ là một loại tiền pháp định”.

Với bản chất là sự giao thoa giữa tiền pháp định (Fiat money) và tiền kỹ thuật số (Digital currency), tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương sẽ có một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, với bản chất là một loại tiền pháp định, CBDC chỉ có thể được công nhận, phát hành bởi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam. Đặc điểm này đảm bảo cho CBDC về mặt pháp lý, nếu ra đời nó sẽ được sự duy trì và đảm bảo bởi Nhà nước, hơn thế nữa một đồng tiền CBDC sẽ có vị thế trên thị trường tiền tệ quốc tế tương tự như tiền giấy khi mỗi quốc gia trên thế giới đẩy mạnh và phổ cập CBDC của riêng mình. Có thể khẳng định rằng CBDC có tầm ảnh hưởng rộng và mang tính thương mại quốc tế.

Thứ hai, CBDC không được đảm bảo bằng một mặt hàng vật lý, không giống với Tiền tệ bản vị vàng khi nó được đảm bảo bằng một lượng vàng hữu hạn do Chính phủ nắm giữ.

¹ BIS (2021), “BIS Innovation Hub work on central bank digital currency (CBDC)” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/about/bisih/topics/cbdc.htm>.

* *Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội*

** *Thạc sĩ Luật Kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội*

Nó bị tác động và điều chỉnh một cách trực tiếp về giá trị, số lượng tiền lưu thông, hệ thống quản lý tiền tệ bởi Chính phủ với đơn vị trực tiếp quản lý sẽ là NHNN Việt Nam.

Thứ ba, CBDC mang đầy đủ các chức năng giống như đồng tiền giấy hiện hành, cụ thể như: Chức năng làm phương tiện trao đổi; chức năng đo lường và tính toán giá trị; chức năng phương tiện thanh toán; chức năng phương tiện tích lũy; chức năng tiền tệ thế giới. Việc phát hành và đảm bảo cho CBDC có khả năng đáp ứng tất cả các chức năng trên của một loại tiền tệ sẽ làm tăng tính ứng dụng cũng như sức cạnh tranh của nó trên thực tiễn.

Thứ tư, về bản chất CBDC không phải là một loại tiền gửi, chính vì thế nó sẽ không làm phát sinh bất kỳ khoản lãi nào đối với NHNN Việt Nam. Việc không phát sinh lãi đảm bảo cho đồng CBDC không cạnh tranh với tiền gửi ngân hàng và không có tác động đến mặt này của nền kinh tế. Trong thực tiễn tài sản có tính thanh khoản tốt nhất và rủi ro thấp nhất ngoài tiền mặt là tiền gửi ngân hàng, nếu NHNN chi trả lãi suất cho người nắm giữ CBDC thì sẽ gây nên các biến động phát sinh đối với thị trường tài chính.

Thứ năm, nguồn cung của CBDC là không có giới hạn. Giống với chức năng ổn định thị trường tài chính của tiền giấy, Nhà nước có thể sử dụng CBDC như một công cụ nhằm xử lý các cuộc khủng hoảng về tài chính, điều chỉnh lãi suất tiền gửi... thông qua việc gia tăng hoặc giảm dòng tiền CBDC lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên việc kiểm soát nguồn cung CBDC là vô cùng quan trọng, nếu không kiểm soát tốt có thể dẫn đến tình trạng lạm phát phi mã, Nhà nước mất khả năng kiểm soát hệ thống tiền tệ.

Xuất phát từ khái niệm, đặc điểm của CBDC đã nêu, có thể thấy việc cho ra đời và lưu thông loại tiền kỹ thuật số này sẽ đem lại một số những điểm tích cực cho nền kinh tế như sau:

Thứ nhất, cải thiện các chính sách chống rửa tiền, khủng bố, trốn thuế và giảm việc sử dụng tiền giấy bất hợp pháp khác. Trên thực tế, tiền mặt vẫn là cách dễ dàng nhất để thực hiện các hoạt động bất hợp pháp, việc phát hành CBDC nhằm giảm thiểu việc sử dụng tiền mặt dẫn hướng đến một xã hội không tiền mặt sẽ làm “minh bạch hoá” các giao dịch chuyển tiền, trao đổi mua bán hàng hoá. Điều

này có thể dễ dàng nhận thấy ở các xã hội ít sử dụng tiền mặt như Singapore hay Thụy Điển, khi mà tỉ lệ tham nhũng ở các quốc gia này ở mức rất thấp.

Thứ hai, CBDC giúp giảm chi phí in ấn, quản lý tiền giấy. Mỗi quốc gia đều có các chính sách riêng về việc in ấn tiền giấy, với những quy chuẩn về chất lượng, chất liệu và lượng thông tin hiển thị trên một đồng tiền quốc gia, chính vì vậy chi phí để in tiền giấy là không hề nhỏ, thậm chí cao hơn giá trị thật của đồng tiền, ví dụ như chi phí để in tờ 500 VNĐ lên đến 1500 VNĐ², tức là gấp ba giá trị của nó. Hơn thế nữa, với bản chất là đồng tiền vật lý, nên việc dự trữ một lượng tiền lớn của Kho bạc Nhà nước cũng yêu cầu có một quy trình về bảo quản tiền một cách nghiêm ngặt và tốn kém.

Thứ ba, CBDC giúp giảm bớt việc cung cấp thông tin, thu thập dữ liệu cá nhân, báo cáo giữa các tổ chức tín dụng và nhà quản lý tài chính do chủ thể phát hành CBDC ở đây duy nhất chỉ có NHNN, cùng với đó là việc các thông tin đã được minh bạch và các hệ thống được tích hợp một cách đồng nhất.

Thứ tư, CBDC hỗ trợ các chính sách kiểm soát tiền tệ một cách hiệu quả thông qua khả năng tính toán chính xác các chỉ tiêu như tỷ lệ lạm phát và các tiêu chí kinh tế vĩ mô khác, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài.

Thứ năm, chi phí sử dụng CBDC thấp và giao dịch hiệu quả hơn. Đây có lẽ chính là một trong những lợi ích lớn nhất của CBDC khi mà việc áp dụng công nghệ số sẽ giúp tối ưu hoá các bước trong quá trình chuyển tiền, giao dịch tiền tệ, mua bán hàng hoá. Việc CBDC có thể sử dụng ngay cả khi một người không có tài khoản ngân hàng và Internet sẽ giúp cho tính ứng dụng của CBDC trong thực tiễn đời sống cao.

Bên cạnh những ưu điểm, CBDC nếu được triển khai cũng mang trong mình những rủi ro, thách thức không hề nhỏ:

Thứ nhất, CBDC có thể gây thiệt hại lớn cho người tiêu dùng bởi NHNN sẽ phát hành tiền tệ kỹ thuật số dựa trên hình thức là các

² Tuấn Khánh (2013), “Chi phí in một tờ tiền 500 đồng hết 1500 đồng”, tại địa chỉ: <https://cafebiz.vn/thi-truong/chi-phi-in-mot-to-tien-500-dong-het-1500-dong-201312250922107604.chn>

mã thông báo hoặc tiền tệ mã hóa và chúng sẽ được lưu trữ trên các thiết bị nhỏ như điện thoại thông minh hay máy tính bảng... Điều này dẫn đến việc người dùng có thể giữ số dư rất lớn trên các thiết bị và có thể bị đánh cắp hoặc bị mất, đặt ra rủi ro cao hơn so với tiền mặt, khi mà mọi người thường không có xu hướng mang theo một lượng lớn tiền mặt trong cùng một thời điểm.

Thứ hai, CBDC có thể làm giảm tính linh hoạt, phạm vi hoạt động của các ngân hàng thương mại, cụ thể nếu một lượng lớn tiền gửi được chuyển từ tài khoản ngân hàng thương mại sang CBDC, các ngân hàng thương mại sẽ buộc phải tăng lãi suất để thu hút tiền gửi. Ngoài ra, nếu CBDC cung cấp phí giao dịch trong nước và xuyên biên giới rẻ hơn thì thu nhập phí thanh toán của các ngân hàng thương mại có nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng.

Thứ ba, các rủi ro về an ninh mạng, thông tin cá nhân cần được tính đến một cách kỹ lưỡng, với bản chất là một loạt tiền kỹ thuật số, các hoạt động duy trì và bảo vệ CBDC cũng liên quan đến các thuật toán, mã hóa chính vì vậy nó tiềm ẩn nhiều rủi ro về tấn công mạng. Nếu để xảy ra các cuộc khủng hoảng mất cắp tiền tệ số sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín của NHNN, thậm chí làm giảm giá trị của đồng tiền giấy lưu hành song song (VNĐ).

Thứ tư, rào cản trong việc học cách sử dụng CBDC cũng là một điểm hạn chế, không giống như tiền giấy, CBDC yêu cầu mỗi chủ thể sử dụng nó cần có khả năng thực hiện những thao tác cơ bản như mở thiết bị lưu trữ hay lưu trữ, giao dịch CBDC một cách an toàn. Chính vì vậy, những đối tượng như người già, trẻ em, người khuyết tật hay có những hạn chế nhất định trong điều khiển hành vi thường sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng CBDC. Có thể thấy rằng đây cũng là một trong những lý do chính để việc hiện thực hoá xã hội không dùng tiền mặt gần như là không thể xảy ra trong tương lai gần.

2. Tình hình phát triển tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương của một số quốc gia trên thế giới và bài học giá trị cho Việt Nam

Như đã đề cập, tình hình nghiên cứu và ứng dụng CBDC của Ngân hàng Trung ương của các quốc gia trên thế giới đang rất sôi nổi, một số quốc gia đang đi đầu trong phong trào này và đạt được những kết quả nhất định có

thể kể đến như Trung Quốc, Thụy Điển, Thái Lan, Mỹ...

Tại Trung Quốc, Chính phủ quốc gia này gần như là Chính phủ tích cực nhất trong tham vọng hiện thực hoá CBDC. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) cho biết họ đã triển khai nghiên cứu CBDC từ những năm 2014. PBoC thể hiện rõ quyết tâm đưa đồng Nhân dân tệ kỹ thuật số (DCEP) trở thành đồng tiền kỹ thuật số có kiểm soát đầu tiên trên thế giới. Cụ thể, Trung Quốc đã triển khai giai đoạn 1 - thử nghiệm DCEP với sự hợp tác cùng các ngân hàng thương mại nội địa và hai "ông lớn" công nghệ là Alibaba và Tencent, thực hiện thí điểm tại 04 thành phố: Thâm Quyển, Tô Châu, Thành Đô, Bảo Định³. PBoC đã phát hành 10 triệu DCEP ở Thâm Quyển vào tháng 10/2020, 20 triệu DCEP ở Tô Châu vào tháng 12/2020 và 1,5 triệu DCEP làm tiền lì xì trong dịp Tết Nguyên Đán. Cuối tháng 02/2021, PBoC đã phát hành 06 triệu DCEP ở Thành Đô⁴.

Ngoài ra, DCEP cũng sẽ được quốc tế hóa. PBoC đã thảo luận với Cục Giám sát quản lý tài chính tiền tệ Hong Kong để thúc đẩy việc thanh toán DCEP xuyên biên giới. Tháng 02/2021, Trung Quốc và nước Cộng hòa Mauritius đã đạt được thỏa thuận rằng Trung Quốc sẽ phụ trách thiết kế một loại tiền kỹ thuật số cung cấp cho tất cả khách du lịch địa phương sử dụng và thống nhất thanh toán cho tất cả các khoản chi tiêu liên quan tới du lịch⁵.

Chính quyền Trung Quốc cũng có những bước chuẩn bị về mặt nền tảng pháp lý khi mà Luật Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã được đưa vào kế hoạch lập pháp của Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc lần thứ 13 và kế hoạch lập pháp năm 2020 với một thay đổi đó là quy định rằng đồng Nhân dân tệ sẽ bao gồm các dạng vật lý và kỹ thuật số, đồng thời cung cấp cơ sở pháp lý cho việc phát hành

³ Nguyễn Thị Ngọc Loan (2020), "Xu hướng phát triển tiền kỹ thuật số và đề xuất chính sách ở Việt Nam" tại địa chỉ: <https://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/xu-huong-phat-trien-tien-ky-thuat-so-va-de-xuat-chinh-sach-o-viet-nam-330752.html>

⁴ Hà Ngọc, "Cuộc chiến tiền kỹ thuật số giữa Mỹ và Trung Quốc" tại địa chỉ: <https://bnews.vn/cuoc-chien-tien-ky-thuat-so-giua-my-va-trung-quoc/193383.html>

⁵ Hà Ngọc, "Cuộc chiến tiền kỹ thuật số giữa Mỹ và Trung Quốc" tại địa chỉ: <https://bnews.vn/cuoc-chien-tien-ky-thuat-so-giua-my-va-trung-quoc/193383.html>

tiền kỹ thuật số và để ngăn chặn rủi ro tiền ảo⁶. Có thể thấy rằng, Trung Quốc đang dần siết chặt và tiến đến cấm lưu thông đối với các loại tiền kỹ thuật số trôi nổi và tập trung phát triển đồng DECP.

Tại Mỹ, ngày 03/5/2021, Mỹ đã khởi động dự án “Đồng Dollar kỹ thuật số phi lợi nhuận” trong vòng 12 tháng để đánh giá tính khả thi của loại tiền tệ mới này như một nỗ lực đầu tiên sau khi bị Trung Quốc bỏ lại. Các hoạt động thí điểm của khu vực tư nhân ban đầu sẽ được tài trợ bởi Accenture Plc (ACN.N) và có sự tham gia của các công ty tài chính, nhà bán lẻ và tổ chức phi chính phủ... Mục đích là tạo ra cơ sở dữ liệu có thể giúp các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ phát triển đồng đô la kỹ thuật số⁷.

Về mặt pháp lý, Chính phủ Hoa Kỳ đã thông qua Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng (NDAA) 2021 và dự luật mới nhất bao gồm định nghĩa rộng rãi về tiền tệ và “tiền kỹ thuật số”.

Tại Thụy Điển, tỷ lệ sử dụng tiền mặt của Thụy Điển giảm đáng kể trong những năm trở lại đây, cụ thể giảm từ gần 40% vào năm 2010 xuống chỉ còn khoảng 12% năm 2018 (Sveriges Riksbank - 2018). Trước tình hình đó, đầu năm 2017, Ngân hàng Trung ương Thụy Điển Riksbank đã bắt đầu dự án e-krona (đồng krona điện tử) và công bố báo cáo lần 02 vào tháng 10/2018 với nội dung chính là tỷ lệ sử dụng tiền mặt ở nước này đang sụt giảm và Chính phủ cần thực hiện vai trò của mình đối với thị trường. Tuy nhiên, công nghệ số cái phân tán hiện nay vẫn trong giai đoạn đầu phát triển. Ngân hàng Riksbank có ý định thực hiện một nền tảng nơi các bên cung cấp dịch vụ thanh toán (Payment Service Providers - PSP) bằng đồng e-Krona có thể kết nối và phân phối loại tiền này. Thụy Điển đang tiếp tục giai đoạn thử nghiệm tiếp theo đối với đồng e-krona thanh toán trước, không trả lãi và có thể truy xuất giao dịch trước khi đưa ra quyết

định phát hành đồng e-krona chính thức⁸.

Tại Thái Lan, Ngân hàng Trung ương Thái Lan (BoT) đã nghiên cứu về CBDC trong một vài năm trở lại đây. Vào tháng 6/2018, BoT đã công bố dự án phối hợp giữa BoT và các ngân hàng thương mại Thái Lan nhằm phát triển một cách thức thanh toán liên ngân hàng mới bằng CBDC. Vào tháng 01/2020, Thái Lan công bố họ đang thực hiện các bước quan trọng trong việc triển khai CBDC thông qua một dự án mang tên “Inthanon”. Đến tháng 7/2020, quốc gia này bước sang giai đoạn thử nghiệm thứ ba, cho phép giao dịch giữa các công ty địa phương bằng CBDC.

Cuối tháng 02/2021, phía Thái Lan, Trung Quốc, Hồng Kông và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đã cùng khởi động dự án nghiên cứu “Cầu tiền tệ kỹ thuật số của các ngân hàng Trung ương” (m-CBDC Bridge), nhằm mục đích khám phá ứng dụng của tiền tệ kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương trong thanh toán xuyên biên giới⁹.

Tại Liên minh châu Âu, sau một giai đoạn không thực sự ủng hộ việc phát triển CBDC, khối thịnh vượng chung EU đã thay đổi quan điểm và có những hoạt động chuẩn bị tích cực cho việc triển khai đồng EURO kỹ thuật số. European Central Bank (ECB) đã đưa ra báo cáo “Report on a digital Euro” nhằm đánh giá cụ thể, chi tiết triển vọng của CBDC.

Một liên minh m-CBDC Bridge khác giữa Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Mỹ cũng được thiết lập nhằm đối trọng với Trung Quốc, Thái Lan và Hồng Kông. Vào tháng 01/2020, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Anh, cùng 06 ngân hàng Trung ương khác thuộc tổ chức Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), đã ngồi lại để nghiên cứu lợi thế của tiền tệ kỹ

⁶ Chen Guojing (2020), “Việc phát hành đồng nhân dân tệ kỹ thuật số sẽ có cơ sở pháp lý”, tại địa chỉ: http://www.xinhuanet.com/2020-10/27/c_1126660948.htm

⁷ Michelle Price (2021), “Dự án đô la kỹ thuật số để khởi động năm thí điểm tiền tệ kỹ thuật số của ngân hàng trung ương Hoa Kỳ” tại địa chỉ: <https://www.reuters.com/business/finance/digital-dollar-project-launch-five-us-central-bank-digital-currency-pilots-2021-05-03/>

⁸ Trần Hùng Sơn, Hoàng Trung Nghĩa (2019), “Ngân hàng Trung ương và tương lai của tiền kỹ thuật số”, tại địa chỉ: <https://ibt.uel.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/ibt/NC-02-2019-Ng%C3%A2n-h%C3%A0ng-Trung-%C6%B0%C6%A1ng-v%C3%A0-t%C6%B0%C6%A1ng-lai-c%E1%BB%A7a-ti%E1%BB%81n-k%E1%BB%B9-thu%E1%BA%ADt-s%E1%BB%91.pdf>

⁹ Phong Vũ (2021), “Thái Lan sẽ phát triển tiền kỹ thuật số trong quý I năm 2021” tại địa chỉ: <https://ictnews.vietnamnet.vn/cuoc-song-so/thai-lan-se-phat-hanh-tien-ky-thuat-so-trong-quy-1-2022-280926.html>

thuật số và các chủ đề liên quan khác. Sau đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FRED) cũng đã gia nhập.

Đến tháng 10/2020, nhóm này đã ban hành 03 nguyên tắc chung trong hoạt động, và 12 quy chuẩn cho một đồng CBDC nếu được ban hành thông qua báo cáo mang tên “*Các loại tiền kỹ thuật số của ngân hàng Trung ương: Nguyên tắc và tính năng cốt lõi*”¹⁰ làm cơ sở triển khai và hợp tác quốc tế trong thanh toán xuyên biên giới.

Nhìn chung, hầu hết các quốc gia lớn trên thế giới đều đã và đang có những bước chuẩn bị trong việc phát hành và sử dụng CBDC vào thực tiễn đời sống, mỗi quốc gia với những đặc điểm về vị trí chính trị, hệ thống pháp lý đều có cho riêng mình những lộ trình phát triển riêng và mang những ưu, nhược điểm khác nhau. Từ thực trạng đó, tác giả ghi nhận một số kinh nghiệm có thể áp dụng cho quá trình phát triển CBDC tại Việt Nam, cụ thể:

Thứ nhất, cần có khung pháp lý hoàn thiện nếu CBDC được triển khai tại Việt Nam, như đã phân tích, các quốc gia như Trung Quốc, Mỹ, Thụy Điển hay ECB đều tập trung phát triển khung pháp lý cơ bản song hành với quá trình nghiên cứu công nghệ, kỹ thuật như một biện pháp đảm bảo tính ứng dụng và hợp pháp của loại tiền kỹ thuật số này. Hơn nữa, cần nhìn nhận thực tế pháp luật Việt Nam về tiền kỹ thuật số nói chung còn ở mức hạn chế và chưa đảm bảo tính thống nhất.

Thứ hai, cần có sự hợp tác quốc tế trong hoạt động phát hành CBDC, mặc dù nó có thể sẽ là những đồng tiền riêng của mỗi quốc gia, tuy nhiên vấn đề hợp tác và phát triển một cách đồng nhất sẽ giúp đẩy mạnh khả năng phục vụ yêu cầu thanh toán xuyên biên giới của CBDC. Vì vậy, Việt Nam cần có sự liên kết, phối hợp và học tập từ các quốc gia, các tổ chức đã phát triển CBDC, hoặc cũng có thể là đưa ra những ý tưởng mới liên quan đến việc cho ra đời một đồng CBDC riêng cho cả khu vực ASEAN, điều mà các quốc gia trong khối đều ập ủ thực hiện với đồng tiền giấy chung ASEAN nhưng chưa thể hiện thực hoá.

Thứ ba, mặc dù CBDC chỉ có thể được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương, tuy

nhằm việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng nó lại không phải là câu chuyện của riêng NHNN Việt Nam. Chúng ta cần huy động nguồn lực từ các ngân hàng thương mại trong nước, ngân hàng thương mại nước ngoài hợp tác nghiên cứu trong các yếu tố liên quan đến lĩnh vực ngân hàng.

Đối với những yêu cầu về kỹ thuật số hoá, cần có sự phối hợp thực hiện của các tập đoàn công nghệ lớn trong nước với các bộ ban ngành có liên quan đến lĩnh vực công nghệ số, bảo mật, an toàn thông tin mạng như Bộ Công An, Bộ Khoa học và Công nghệ... nhằm chuẩn bị các điều kiện một cách đầy đủ và an toàn nhất.

Thứ tư, việc triển khai CBDC đáp ứng và dựa trên ba nguyên tắc cơ bản đó là: “*Không gây hại* - Các hình thức tiền tệ mới do Ngân hàng Trung ương cung cấp sẽ tiếp tục hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu chính sách công và không được can thiệp hoặc cản trở khả năng của Ngân hàng Trung ương thực hiện nhiệm vụ ổn định tiền tệ và tài chính”; “*Cùng tồn tại* - CBDC và tiền hiện có (tiền mặt, tài khoản dự trữ hoặc tài khoản thanh toán) nên bổ sung cho nhau và cùng tồn tại”; “*Đổi mới và hiệu quả* - Nếu không có sự đổi mới và cạnh tranh liên tục để thúc đẩy hiệu quả trong một hệ thống thanh toán trong một quốc gia thì người dùng có thể phải sử dụng các công cụ hoặc đơn vị tiền tệ kém an toàn hơn, lỗi thời hơn.”

Thứ năm, sẽ có hai loại CBDC phổ biến sẽ được phát hành đó là mô hình CBDC bán lẻ (retail CBDC) được sử dụng làm công cụ thanh toán bán lẻ và không hạn chế đối tượng sử dụng; mô hình CBDC bán buôn (wholesale CBDC) là công cụ thanh toán bù trừ trong các giao dịch có giá trị lớn và giới hạn đối tượng sử dụng.

3. Khung pháp lý đảm bảo cho việc nghiên cứu và phát hành tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương tại Việt Nam

Để có một khung pháp lý đầy đủ, vững chắc làm nền tảng cho việc phát hành CBDC tại Việt Nam, trước hết cần hệ thống lại những quy định của pháp luật hiện hành đang điều chỉnh tiền ảo, tiền kỹ thuật số:

Thứ nhất, xét trên phương diện là một phương tiện thanh toán

Theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 102/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP thì phương tiện thanh toán

¹⁰ BIS (2020), “*Central bank digital currencies: foundational principles and core features*” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/publ/othp33.pdf>

bao gồm: “Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”. Bên cạnh đó, khoản 7 Điều 4 Nghị định này cũng quy định: “Phương tiện thanh toán không hợp pháp là các phương tiện thanh toán không thuộc quy định tại khoản 6 Điều này”. Như vậy, việc sử dụng tiền kỹ thuật số, tiền ảo làm phương tiện thanh toán là bất hợp pháp và không được cho phép tại Việt Nam.

Cụ thể hoá những quy định trên, Chính phủ và NHNN đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11/4/2018 quy định quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác và Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/4/2018 với tinh thần xác định tiền ảo chưa phải là một phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam, từ đó có chỉ đạo các bộ, ban ngành, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ cung ứng trung gian có biện pháp nhận biết và không được thực hiện giao dịch liên quan đến tiền ảo.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 và điểm a khoản 1 Điều 4 pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 thì tiền ảo, tiền kỹ thuật số cũng không phải là một trong các loại ngoại hối.

Ngày 21/07/2017 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Công văn số 5747/NHNN-PC của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Văn phòng Chính phủ trả lời về vấn đề tiền ảo, theo đó, khi chủ thể vi phạm quy định về sử dụng phương tiện thanh toán sử dụng tiền ảo, tiền kỹ thuật số sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Ngoài việc phải chịu các xử phạt vi phạm hành chính, nếu một chủ thể sử dụng tiền ảo, tiền kỹ thuật số như một phương thức thanh toán tại Việt Nam có thể sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng” theo khoản 1 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015). Việc sử dụng tiền ảo nếu có dấu hiệu của hoạt động rửa tiền sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 324 BLHS năm 2015.

Thứ hai, xét trên phương diện là một loại tài sản

Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản”, theo đó thì tiền ảo, tiền kỹ thuật số không phải là một loại tài sản bởi nó không thỏa mãn các dấu hiệu để được xác định là tiền, không do NHNN Việt Nam phát hành, bên cạnh đó, tiền ảo, tiền kỹ thuật số cũng không thuộc một trong các loại giấy tờ có giá được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh về Ngoại hối năm 2005; Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 và các Thông tư, Nghị định khác có liên quan của NHNN Việt Nam.

Nhìn chung, các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam đều quy định theo chiều hướng cấm lưu hành, giao dịch đối với tiền ảo, tiền kỹ thuật số, chính vì vậy cơ sở để phát hành CBDC là gần như không có, việc đưa CBDC vào thực tiễn sẽ đặt ra một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, vấn đề cơ bản và cần được thực hiện đầu tiên là cần phải có một văn bản quy phạm pháp luật công nhận “Tiền pháp định tại Việt Nam bao gồm các loại tiền dưới dạng vật lý và dưới dạng kỹ thuật số do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, công nhận và quy định là hợp pháp”.

Thứ hai, khoản 3 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 đã quy định NHNN Việt Nam “...thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.”, tuy nhiên việc “...phát hành tiền...” ở đây lại bị hạn chế tại khoản 8 Điều 4 Luật này đó là “Tổ chức in, đúc, bảo quản, vận chuyển tiền giấy, tiền kim loại; thực hiện nghiệp vụ phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu huỷ tiền giấy, tiền kim loại”, theo đó NHNN chỉ có nhiệm vụ, quyền hạn phát hành đối với các loại tiền giấy, tiền kim loại.

Vì vậy, cần thay đổi khoản 8 Điều 4 từ việc liệt kê khái niệm “...phát hành tiền...” chỉ bao gồm phát hành “...tổ chức in, đúc, bảo quản, vận chuyển tiền giấy, tiền kim loại...” thành “...tổ chức phát hành, bảo quản, vận chuyển các loại tiền pháp định; thực hiện nghiệp vụ phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu huỷ các loại tiền pháp định”.

Thứ ba, bổ sung “tiền kỹ thuật số do Ngân hàng Nhà nước phát hành (CBDC)” vào danh mục các phương tiện thanh toán quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 102/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, được sửa

đối, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP.

Thứ tư, bổ sung “tiền kỹ thuật số do Ngân hàng Nhà nước phát hành (CBDC)” vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005; khoản 2 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 để công nhận CBDC là một trong các loại ngoại hối. Trong bối cảnh nhiều quốc gia trên thế giới đang phát triển CBDC thì công nhận CBDC của các quốc gia, khu vực khác là điều cần thiết nhằm đảm bảo hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ năm, cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với lĩnh vực thuế đối với tiền ảo, tài sản ảo. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, được sửa đổi, bổ sung năm 2012 và 2014; Điều 2 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung các năm 2013, 2014 và 2016; Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, sửa đổi, bổ sung các năm 2013 và 2014 thì các quy định này đều chưa xác định các lợi nhuận phát sinh từ hoạt động kinh doanh, trao đổi, tiền ảo, tài sản ảo thuộc đối tượng phải chịu thuế. Chính vì vậy, nếu CBDC được lưu hành thì cần có sự sửa đổi, bổ sung đối với các loại thuế này, đảm bảo sự tồn tại hợp pháp của CBDC nhằm tối ưu nguồn thu ngân sách quốc gia.

Thứ sáu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định về hình thức của CBDC, cách thức phát hành và lưu trữ, các thông tin hiển thị trên một đơn vị CBDC, tương tự như các quy định về chất lượng in, đúc tiền giấy được quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-NHNN ngày 26/11/2014 được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 24/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020.

Cuối cùng, liên tục hoàn thiện chính sách nhằm thu hút, tận dụng các nguồn lực sẵn có, phát triển thêm những nguồn lực mới trong lĩnh vực khoa học công nghệ, pháp luật, tài chính ngân hàng, nhằm phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng pháp lý dựa trên tinh thần của Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 về Phê duyệt đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ECB (2015), “Virtualcurrencyschemes—a further analysis” tại địa chỉ: <https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/other/virtualcurrencyschemesen.pdf>
2. The Riksbank (2018), “The Riksbank’s e-krona

project report 2” tại địa chỉ: <https://www.riksbank.se/globalassets/media/rapporter/e-krona/2018/the-riksbanks-e-krona-project-report-2.pdf>

3. BIS (2020), “Project Helvetia Settling tokenised assets in central bank money” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/publ/othp35.pdf>

4. BIS (2019), “Proceeding with caution – a survey on central bank digital currency” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/publ/bppdf/bispap101.pdf> truy cập ngày 03 tháng 6 năm 2021

5. BIS (2015), “Digital currencies” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/cpmi/publ/d137.pdf>

6. BIS (2020), “Central bank digital currencies: foundational principles and core features” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/publ/othp33.pdf>

7. Orla Ward, Sabrina Rochemont (2019), “Understanding Central Bank Digital Currencies (CBDC)” tại địa chỉ: <https://www.actuaries.org.uk/system/files/field/document/Understanding%20CBDCs%20Final%20-%20disc.pdf>

8. Andy Greenberg (2011), “Crypto Currency” tại địa chỉ: <https://wikimili.com/en/Cryptocurrency>

9. Hoài Linh (2021), “Bốn yếu tố giúp Singapore đẩy lùi tham nhũng”, tại địa chỉ: <https://vietnamnet.vn/vn/premium/bon-yeu-to-giup-singapore-day-lui-tham-nhung-716325.html>

10. Tuấn Khánh (2013), “Chi phí in một tờ tiền 500 đồng hết 1500 đồng”, tại địa chỉ: <https://lcafebiz.vn/thi-truong/chi-phi-in-mot-to-tien-500-dong-het-1500-dong-201312250922107604.chn>

11. BIS (2021), “BIS Innovation Hub work on central bank digital currency (CBDC)” tại địa chỉ: <https://www.bis.org/about/bisih/topics/cbdc.htm>

12. Nguyễn Thị Ngọc Loan (2020), “Xu hướng phát triển tiền kỹ thuật số và đề xuất chính sách ở Việt Nam” tại địa chỉ: <https://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/xu-huong-phat-trien-tien-ky-thuat-so-va-de-xuat-chinh-sach-o-viet-nam-330752.html> truy cập ngày 23/6/2021

13. Hà Ngọc, “Cuộc chiến tiền kỹ thuật số giữa Mỹ và Trung Quốc” tại địa chỉ: <https://bnews.vn/cuoc-chien-tien-ky-thuat-so-giua-my-va-trung-quoc/193383.html>

14. Chen Guojing (2020), “Việc phát hành đồng nhân dân tệ kỹ thuật số sẽ có cơ sở pháp lý” , tại địa chỉ: http://www.xinhuanet.com/2020-10/27/c_1126660948.htm

15. Michelle Price (2021), “Dự án đô la kỹ thuật số để khởi động năm thí điểm tiền tệ kỹ thuật số của ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ” tại địa chỉ: <https://www.reuters.com/business/finance/digital-dollar-project-launch-five-us-central-bank-digital-currency-pilots-2021-05-03/>

16. Minh Anh (2021), “Hoa Kỳ bổ sung tiền kỹ thuật số vào Dự luật Quốc phòng năm 2021” tại địa chỉ: <https://tapchibitcoin.io/hoa-ky-bo-sung-tien-ky-thuat-so-vao-du-luat-quoc-phong-nam-2021.html>